

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ấ t ấ n : Ph m V ấ n Anh
M ấ H ấ sinh : A03 - 01

Gi i ấ nh : N
L ph ấ : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					5.0							6.4						5.9
2	V T Lĩ					8.0						6.0							6.7
3	HOÊ H C					5.0	6.0					7.0							6.3
4	SINH V T					6.0						5.0							5.3
5	TINH H C					9.0	8.0					8.0							8.3
6	VỊ NH C					6.0							5.0						5.3
7	L CH S					7.0	9.0												8.0
8	ñ A Lĩ					5.0						6.5							6.0
9	NGO ING					6.0	7.0					7.4	6.6						6.8
10	GDCD					8.0	7.0												7.5
11	CĐNG NGH					9.0	9.0												9.0
12	TH D C					ñ						ñ							ñ
13	GDQP					7.0						8.0							7.7
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.9
H ấ l ấ : Kh ấ
Dan h h i u :
Chuy ấ n ấ n : Ngh ấ 1 ph ấ p: / K.ph ấ p: / Tr h ấ c:

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H i

PHI U ấI M GI A H C K ư I

H v ố t ² n : L² Nguy n Minh Duy
M ² H c sinh : A03- 06

Gi i t ³nh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					5.0							6.4						5.9
2	V T Lĩ					7.0						6.0							6.3
3	HOÊ H C					3.0	3.0					3.0							3.0
4	SINH V T					2.0						8.0							6.0
5	TINH C					8.0	9.0					8.0							8.3
6	VĨ NH C					6.0							5.0						5.3
7	L CH S					6.0	10.0												8.0
8	ấ A Lĩ					7.0						5.0							5.7
9	NGO ING					7.0	6.0					6.0	4.2						5.6
10	GDCD					7.0	7.0												7.0
11	CĐNG NGH					9.5	9.0												9.3
12	TH D C					ấ						ấ							ấ
13	GDQP					7.0						7.0							7.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.5
H c l c : Trung Bình
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph²p: / K.ph²p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ỷ 18 th ²ng 11 n ấ ²m 2016
NH N X ² T C A GVCN

PH M TH H i

PHI U ấ I M GI A H C K ư I

H v©t²n : Nguy n H u H i Gi i tnh : Nam

M¬H c sinh : A03 - 07 L ph c : 12A03

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					7.0							7.2						7.1
2	V T Lĩ					8.0						6.0							6.7
3	HOÊ H C					7.0	6.0					5.0							5.8
4	SINH V T					6.0						6.0							6.0
5	TINH C					7.0	9.0					8.0							8.0
6	VĨ NH C					7.0							5.0						5.7
7	L CH S					0.0	8.0												4.0
8	ấ A Lĩ					9.0						7.5							8.0
9	NGO ING					5.0	7.0					7.2	7.0						6.7
10	GDCD					8.0	8.0												8.0
11	CĐNG NGH					9.5	9.0												9.3
12	TH D C					ấ						ấ							ấ
13	GDQP					9.0						9.0							9.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7

H c l c : Trung Bình H nh ki m :

Danh hi u :

Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 18 th¬ng 11 nẤm 2016
NH N X²T C A GVCN

PH M TH Hĩ

PHI U ấI M GI A H C K ự I

H v ậ t n : Nguy n Gia H i
M H c sinh : A03- 10

Gi i t nh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					7.0							6.0						6.3
2	V T Lĩ					6.0						4.0							4.7
3	HO C H C					5.0	6.0					4.0							4.8
4	SINH V T					4.0						4.0							4.0
5	TINH H C					9.0	8.0					8.0							8.3
6	V I NH C					6.0							6.0						6.0
7	L CH S					3.0	9.0												6.0
8	ấ A Lĩ											5.5							5.5
9	NGO ING					5.0	6.0					7.6	2.4						5.2
10	GDCD					7.0	8.0												7.5
11	CĐNG NGH					9.5	8.0												8.8
12	TH D C					ấ						ấ							ấ
13	GDQP					9.0						9.0							9.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.3
H c l c : Trung Bình
Danh hi u :
Chuy n c n : Ngh c ph p: / K.ph p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng y 18 th ng 11 n m 2016
NH N X T C A GVCN

PH M TH H i

PHI U ấI M GI A H C K ư I

H v ố t² n : Tr n Phi H ế ng
M ư H c sinh : A03 - 11

Gi i t ớ nh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					7.0							3.2						4.5
2	V T Lĩ					7.0						4.0							5.0
3	HO Ớ H C					6.0	5.0					5.0							5.3
4	SINH V T					6.0						5.0							5.3
5	TINH H C					8.0	8.0					8.0							8.0
6	V Ớ NH C					5.0							6.0						5.7
7	L CH S					0.0	4.0												2.0
8	ấ A Lĩ					5.0						5.5							5.3
9	NGO ING					5.0	6.0					6.4	3.4						5.1
10	GDCD					7.0	7.0												7.0
11	CĐNG NGH					9.0	8.0												8.5
12	TH D C					ấ						ấ							ấ
13	GDQP					8.0						7.0							7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 5.8
H c l c : Y u
Danh hi u :
Chuy² n c n : Ngh c¹ ph ớ p: / K.ph ớ p: / Tr h c :

H nh ki m :

ấ KI N C A PHHS

Ng ớ y 18 th ớ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ớ T C A GVCN

PH M TH H ớ

PHI U ấI M GI A H C K ư I

H v ố t ² n : Ph m ấ nh Gia Huy
M ư H c sinh : A03 - 13

Gi i t ấ nh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					8.0							9.2						8.8
2	V T Lĩ					8.0						7.0							7.3
3	HOÊ H C					9.0	10.0					10.0							9.8
4	SINH V T					9.0						7.0							7.7
5	TINH C					8.0	8.0					9.0							8.5
6	VĨ NH C					7.0							5.0						5.7
7	L CH S					9.0	9.0												9.0
8	ẫ A Lĩ					6.0						7.0							6.7
9	NGO ING					9.0	9.0					8.4	6.8						8.1
10	GDCD					8.0	8.0												8.0
11	CĐNG NGH					10.0	9.0												9.5
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					7.0						7.0							7.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 8
H c l c : Kh ấ
Danh hi u :
Chuy ² n c n : Ngh c ¹ ph ớ p: / K.ph ớ p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ố y 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ỉ

PHI U ấI M GI A H C K ự I

H v ố t² n : H ố Tu n Ki t
M ấ H c sinh : A03- 14

Gi i t ấnh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					7.0							6.8						6.9
2	V T Lĩ					8.0						5.0							6.0
3	HOÊ H C					8.0	7.0												7.5
4	SINH V T					5.0						6.0							5.7
5	TINH C					9.0	9.0					9.0							9.0
6	VĨ NH C					6.0							4.0						4.7
7	L CH S					7.0	9.0												8.0
8	ẫ A Lĩ					8.0						3.5							5.0
9	NGO ING					8.0	6.0					5.8	6.6						6.5
10	GDCD					8.0	8.0												8.0
11	CĐNG NGH					9.5	9.0												9.3
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					8.0						8.0							8.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.1
H c l c : Trung B ấnh
Dan h h i u :
Chuy² n c n : Ngh c¹ p h ố p: / K.p h ố p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ố 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H i

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ấ t ấ n : ấ Th M Linh
M ấ H c sinh : A03 - 15

Gi i ấ nh : N
L ph c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					7.0							4.8						5.5
2	V T Lĩ					6.0						4.0							4.7
3	HOÊ H C					6.0	6.0					4.0							5.0
4	SINH V T					6.0						6.0							6.0
5	TINH C					8.0	9.0					9.0							8.8
6	VĨ NH C					6.0							7.0						6.7
7	L CH S					9.0	9.0												9.0
8	ẫ A Lĩ					8.0						7.5							7.7
9	NGO ING					6.0	6.0					7.2	5.8						6.3
10	GDCD					9.0	8.0												8.5
11	CĐNG NGH					10.0	8.0												9.0
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					7.0						8.0							7.7
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.1
H c l c : Trung B ấ nh
Danh hi u :
Chuy ấ n c n : Ngh c ấ ph ấ p: / K.ph ấ p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

PHI U ấI M GI A H C K ự I

H v ố t² n : Nguy ậ n Th ố nh M
M ậ H c sinh : A03 - 19

Gi i t ớ nh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					5.0							2.4						3.3
2	V T Lĩ					8.0						3.0							4.7
3	HOÊ H C					3.0	0.0					3.0							2.3
4	SINH V T					6.0						5.0							5.3
5	TINH C					5.0	8.0					9.0							7.8
6	VĨ NH C					4.0							1.0						2.0
7	L CH S					0.0	0.0												0.0
8	ẫ A Lĩ					4.0						3.5							3.7
9	NGO ING					4.0	8.0					6.4	2.4						4.9
10	GDCD					7.0	7.0												7.0
11	CĐNG NGH					10.0	9.0												9.5
12	TH D C					ẫ													ẫ
13	GDQP					7.0						8.0							7.7
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 4.9
H c l c : K ế m
Danh hi u :
Chuy² n c n : Ngh c¹ ph ớ p: / K.ph ớ p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ớ y 18 th ớ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ớ T C A GVCN

PH M TH H ớ

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ất ấ n : Tr n C ấ ng Nguy ấ n
M ấ H ấ sinh : A03- 20

Gi i ấ nh : Nam
L ph ấ : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					6.0							8.8						7.9
2	V T Lĩ					6.0						5.0							5.3
3	HOÊ H C					8.0	6.0					7.0							7.0
4	SINH V T					5.0						6.0							5.7
5	TINH C					9.0	9.0					8.0							8.5
6	VĨ NH C					6.0							5.0						5.3
7	L CH S					8.0	9.0												8.5
8	ĩ A Lĩ					7.0						6.0							6.3
9	NGO ING					5.0	7.0					6.6	5.8						6.1
10	GDCD					8.0	9.0												8.5
11	CĐNG NGH					9.5	8.0												8.8
12	TH D C					ĩ						ĩ							ĩ
13	GDQP					8.0						7.0							7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.1
H ấ l ấ : Kh ấ
Danh hi u :
Chuy ấ n ấ n : Ngh ấ 1 ph ấ p: / K.ph ấ p: / Tr h ấ c:

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ất ấ n : V ấ ấ Th o Nguy ấ nGi i ấ nh : N

M ấ H c sinh : A03 - 21L ph c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					8.0							4.4						5.6
2	V T Lĩ					7.0						7.0							7.0
3	HOÊ H C					6.0	3.0					5.0							4.8
4	SINH V T					9.0						6.0							7.0
5	TINH C					8.0	9.0					9.0							8.8
6	VĨ NH C					7.0							5.0						5.7
7	L CH S					5.0	10.0												7.5
8	ẫ A Lĩ					9.0						7.5							8.0
9	NGO ING					9.0	9.0					8.6	8.4						8.7
10	GDCD					8.0	9.0												8.5
11	CĐNG NGH					10.0	9.0												9.5
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					6.0						9.0							8.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.4

H c l c : Trung B ấ nhH nh ki m :

Danh hi u :

Chuy ấ n c n : Ngh c ấ ph ấ p: / K.ph ấ p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

PHI U ấI M GI A H C K ư I

H v ố t² n : Chu C m Phong
M ư H c sinh : A03- 24

Gi i t ớnh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					6.0							5.6						5.7
2	V T Lĩ					6.0						5.0							5.3
3	HOÊ H C					5.0	5.0					4.0							4.5
4	SINH V T					5.0						6.0							5.7
5	TINH C					9.0	9.0					9.0							9.0
6	VĨ NH C					6.0							5.0						5.3
7	L CH S					2.0	9.0												5.5
8	ẫ A Lĩ					7.0						5.5							6.0
9	NGO ING					6.0	7.0					7.4	3.4						5.8
10	GDCD					9.0	8.0												8.5
11	CĐNG NGH					10.0	9.0												9.5
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					7.0						8.0							7.7
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.5
H c l c : Trung B ớnh
Dan h i u :
Chuy² n c n : Ngh c¹ p h ớp: / K.p h ớp: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ớy 18 th ớng 11 n ấ m 2016
NH N X ớ T C A GVCN

PH M TH H ớ

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ấ²n :M n Ng c Ph ngGi i ấnh : N

M ấ H c sinh :A03 - 25L ph c : 12A03

K TQU H C T P

TT	M ỚN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PH ỨT						1 TI T							
1	TO ẮN					7.0							4.8						5.5
2	V T Lĩ					7.0						8.0							7.7
3	HO Ắ H C					7.0	4.0					5.0							5.3
4	SINH V T					4.0						6.0							5.3
5	TINH C					9.0	9.0					9.0							9.0
6	V Ắ NH C					5.0							6.0						5.7
7	L CH S					8.0	10.0												9.0
8	ắ A Lĩ					2.0						6.0							4.7
9	NGO Ắ NG					7.0	8.0					7.2	6.0						6.9
10	GDCD					8.0	9.0												8.5
11	C ẮNG NGH					9.0	8.0												8.5
12	TH Ắ D C					ắ						ắ							ắ
13	GDQP					7.0						9.0							8.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7

H c l c :Trung B ấnhH ấnh ki m :

Danh hi u :

Chuy²n c n :Ngh c¹ ph ấp: / K.ph ấp: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ấ t ấ n : Tr nh Anh Ph ng
M ấ H c sinh : A03- 26

Gi i ấ nh : Nam
L ph c : 12A03

K TQU H C T P

TT	M ỚN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PH ỚT						1 TI T							
1	TO ỚN					7.0							4.4						5.3
2	V T Lĩ					5.0						3.0							3.7
3	HO Ớ H C					6.0	3.0					3.0							3.8
4	SINH V T					3.0						4.0							3.7
5	TINH C					8.0	9.0					9.0							8.8
6	V Ớ NH C					5.0							6.0						5.7
7	L CH S					0.0	8.0												4.0
8	ấ A Lĩ					9.0						5.0							6.3
9	NGO ING					9.0	8.0					8.2	7.2						8.0
10	GDCD					8.0	8.0												8.0
11	C ỚNG NGH					9.5	9.0												9.3
12	TH D C					ấ						ấ							ấ
13	GDQP					8.0						7.0							7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.2
H c l c : Trung B ấ nh
Danh hi u :
Chuy ấ n c n : Ngh c ấ ph ấ p: / K.ph ấ p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ất²n : Nguy n Thanh Qu^a n
M ấ H c sinh : A03 - 27

Gi i t ấnh : Nam
L ph c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					8.0							8.8						8.5
2	V T Lĩ					7.0						8.0							7.7
3	HOÊ H C					9.0	10.0					8.0							8.8
4	SINH V T					7.0						8.0							7.7
5	TINH C					9.0	9.0					9.0							9.0
6	VĨ NH C					8.0							7.0						7.3
7	L CH S					10.0	9.0												9.5
8	ẫ A Lĩ					9.0						5.5							6.7
9	NGO ING					9.0	8.0					8.4	6.6						7.8
10	GDCD					8.0	8.0												8.0
11	CĐNG NGH					10.0	8.0												9.0
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					7.0						9.0							8.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 8.2
H c l c : Gi i H nh ki m :
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph ấp: / K.ph ấp: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

PHI U ấI M GI A H C Kự I

H v©t²n : Phan C nh S n
M¬H c sinh : A03 - 29

Gi i tnh : Nam
L ph c : 12A03

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					5.0							2.0						3.0
2	V T Lĩ					2.0						6.0							4.7
3	HOÊ H C					6.0	5.0					3.0							4.3
4	SINH V T					3.0						4.0							3.7
5	TINH C					8.0	9.0					9.0							8.8
6	VĨ NH C					5.0							5.0						5.0
7	L CH S					4.0	8.0												6.0
8	ấ A Lĩ					7.0						4.5							5.3
9	NGO ING					4.0	7.0					5.8	4.6						5.3
10	GDCD					6.0	7.0												6.5
11	CĐNG NGH					9.5	9.0												9.3
12	TH D C					ấ						ấ							ấ
13	GDQP					6.0						7.0							6.7
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 5.7
H c l c : Y u
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

H nh ki m :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 18 th¬ng 11 nấ 2016
NH N X²T C A GVCN

PH M TH Hĩ

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ấ t n : Nguy ấ n Minh Vi t T ấ m
M ấ H ấ sinh : A03- 30

Gi i t ấnh : Nam
L ấ h ấ : 12A03

K T Q U H ấ T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					5.0							6.8						6.2
2	V T Lĩ					6.0						7.0							6.7
3	HOÊ H C					9.0	7.0					7.0							7.5
4	SINH V T					7.0						4.0							5.0
5	TINH C					9.0	9.0					9.0							9.0
6	VĨ NH C					7.0							4.0						5.0
7	L CH S					4.0	9.0												6.5
8	ấ A Lĩ					7.0						2.5							4.0
9	NGO ING					6.0	7.0					6.4	5.2						6.0
10	GDCD					8.0	9.0												8.5
11	CĐNG NGH					9.0	9.0												9.0
12	TH D C					ấ						ấ							ấ
13	GDQP					7.0						8.0							7.7
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.8
H ấ l ấ : Trung Bĩnh
Danh hi u :
Chuy ấ n ấ n : Ngh ấ l ấ ph ấ p: / K. ấ ph ấ p: / Tr ấ h ấ c:

ấ KI N ấ C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH Hĩ

PHI U ấI M GI A H C K ự I

H v ậ t n :Ph m Tr ớ Th ể ngGi i t ớ nh : Nam

M ớ H c sinh : A03 - 33L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					4.0							6.4						5.6
2	V T Lĩ					6.0						8.0							7.3
3	HOÊ H C					7.0	6.0					7.0							6.8
4	SINH V T					4.0						7.0							6.0
5	TINH C					9.0	9.0					8.0							8.5
6	VĨ NH C					6.0							5.0						5.3
7	L CH S					7.0	9.0												8.0
8	ẫ A Lĩ					10.0						4.0							6.0
9	NGO ING					9.0	8.0					8.2	6.0						7.6
10	GDCD					7.0	8.0												7.5
11	CĐNG NGH					9.5	9.0												9.3
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					7.0						7.0							7.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.1

H c l c : Kh ớ

Danh hi u :

Chuy ể n c n : Ngh c ớ ph ớ p: / K.ph ớ p: / Tr h c :

H nh ki m :

ấ KI N C A PHHS

Ng ớ 18 th ớ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ớ T C A GVCN

PH M TH H ớ

PHI U ấI M GI A H C K ư I

H v ố t² n : Nguy ấ n Phan ấ c Tu ấ n
M ấ H c sinh : A03 - 37

Gi i t ấ nh : Nam
L p h c : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					5.0							5.2						5.1
2	V T Lĩ					2.0						7.0							5.3
3	HOÊ H C					8.0	6.0					5.0							6.0
4	SINH V T					6.0						5.0							5.3
5	TINH C					8.0	9.0					9.0							8.8
6	VĨ NH C					5.0							4.0						4.3
7	L CH S					2.0	9.0												5.5
8	ẫ A Lĩ					7.0						5.0							5.7
9	NGO ING					8.0	7.0					6.6	7.4						7.2
10	GDCD					7.0	8.0												7.5
11	CĐNG NGH					10.0	9.0												9.5
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					6.0						8.0							7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.5
H c l c : Trung B ấ nh
Dan h h i u :
Chuy² n c n : Ngh c¹ p h ố p: / K.p h ố p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ố y 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H i

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ấ t ấ n :

M ấ H ấ sinh :

V ấ ấ Ph ấ ng Uy ấ n

A03- 38

Gi ấ t ấ nh :

L ấ h ấ c :

N

12A03

K T Q U H ấ T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					7.0							6.4						6.6
2	V T Lĩ					6.0						6.0							6.0
3	HOÊ H C					4.0	6.0					3.0							4.0
4	SINH V T					6.0						5.0							5.3
5	TINH C					8.0	8.0					9.0							8.5
6	VĨ NH C					6.0							4.0						4.7
7	L CH S					0.0	10.0												5.0
8	ẫ A Lĩ					7.0						5.5							6.0
9	NGO ING					4.0	8.0					8.4	8.8						7.7
10	GDCD					9.0	9.0												9.0
11	CĐNG NGH					9.0	9.0												9.0
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					7.0						6.0							6.3
14																			
15																			

ấ ấ m TBCM :

H ấ l ấ c :

Danh hi ấ u :

Chuy ấ n ấ n :

6.5

Trung B ấ nh

Ngh ấ c ấ ph ấ p:

H ấ nh ki ấ m :

/ K.ph ấ p:

/ Tr ấ h ấ c :

ấ KI N ấ C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

PHI U ấI M GI A H C K ấ I

H v ấ t ấ n : H T ấ ng V ấ n
M ấ H ấ sinh : A03 - 39

Gi i ấ nh : N
L ấ h ấ : 12A03

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN					7.0							9.2						8.5
2	V T Lĩ					6.0						5.0							5.3
3	HOÊ H C					6.0	4.0					3.0							4.0
4	SINH V T					6.0						5.0							5.3
5	TINH H C					9.0	9.0					8.0							8.5
6	VĨ NH C					6.0							5.0						5.3
7	L CH S					9.0	8.0												8.5
8	ẫ A Lĩ					8.0						6.5							7.0
9	NGO ING					6.0	8.0					5.8	7.2						6.7
10	GDCD					7.0	8.0												7.5
11	CĐNG NGH					9.5	9.0												9.3
12	TH D C					ẫ						ẫ							ẫ
13	GDQP					7.0						7.0							7.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.9
H ấ l ấ : Trung B ấ nh
Danh hi u :
Chuy ấ n ấ n : Ngh ấ ấ ph ấ p: / K.ph ấ p: / Tr ấ h ấ c:

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 18 th ấ ng 11 n ấ m 2016
NH N X ấ T C A GVCN

PH M TH H ấ

